ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 1 HỌC KỲ I CAO ĐẲNG 16 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

TT	Mã môn học	Tên môn học	Lớp tín chỉ	Thứ 2		Thứ 4		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 2		Thứ 5	
				30/11/2026		02/12/2026		07/12/2026		08/12/2026		10/12/2026		11/12/2026		14/12/2026		17/12/2026	
				Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2
1	CBSS025	Kỹ năng sẵn sàng làm việc	14	X															
2	DLAU023	Quản trị kinh doanh nhà hàng	1				X												
3	DLNN223	Thực tập nghề nghiệp 2	1																X
4	DLNV223	Thực tập nghề nghiệp 2	1,2														X		
5	KDDN023	Thực tập nghề nghiệp	1,2,3																X
6	KDNN222	Thực tập nghề nghiệp 2	1														X		
7	KDNT024	Thực tập nghề nghiệp	1																X
8	KDTD223	Thực tập nghề nghiệp 2	1,2														X		
9	MAXD021	Xây dựng thực đơn	1		X														
10	NNDL023	Tiếng anh chuyên ngành du lịch	1			X													
11	NNGT020	Giao tiếp kinh doanh	1					X											
12	NNNT023	Tiếng trung	1									X							
13	NNPR023	Tiếng anh trong PR và truyền thông	1											X					
14	NNPV223	Tiếng anh chuyên ngành phục vụ nhà hàng 2	1											X					
15	NNTM023	Tiếng anh thương mại	1							X									
16	TCTE223	Thực tập nghề nghiệp 2	1														X		

Ghi chú: ***Môn học thi theo nhóm, cặp đề nghị nộp danh sách nhóm, cặp về phòng Đào tạo (đ/c Đỗ Thanh Hương nhận) trước ngày 26/11/2026 (nếu có)***

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thúy Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 1 HỌC KỲ I CAO ĐẲNG 17 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

TT	Mã môn học	Tên môn học	Lớp tín chỉ	Thứ 2				Thứ 4				Thứ 5				Thứ 6				Thứ 2				Thứ 4				Thứ 5				Thứ 6				Thứ 2			
				07/12/2026				09/12/2026				10/12/2026				11/12/2026				14/12/2026				16/12/2026				17/12/2026				18/12/2026				21/12/2026			
				Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
1	CBCT024	Giáo dục chính trị	1,2,3,4	X																																	
2	CBLD017	Luật du lịch	1,2,3,4,5,6																	X																	
3	CBPL020	Pháp luật	1,2,3,4,5,6,7,8,9																					X													
4	CBPT024	Kỹ năng phát triển bản thân	1																													X					
5	CNTH017	Tin học	2,3,4,5,6,17													X	X	X	X																		
6	CNTH017	Tin học	7,8,9,10,11,12,13,14,15,16					X	X	X	X	X	X																								
7	DLBA023	Nghiệp vụ Bar	1,2																						X	X	X										
8	DLHB023	Thực hành nghiệp vụ Buồng	1,2													X	X	X	X																		
9	DLHB123	Thực hành nghiệp vụ Bàn 1	1																													X					
10	DLHT023	Thực hành nghiệp vụ Lễ tân	1,2																	X	X	X	X														
11	DLLB021	Lý thuyết nghiệp vụ Bar	1	X																																	
12	DLLH017	Nghiệp vụ lữ hành	1,2,3,4,5,6													X																					
13	DLND017	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	1,2,3,4	X																																	
14	DLND023	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	1,2																													X					
15	DLNH023	Nghiệp vụ Nhà hàng	1,2					X																													
16	DLPM019	Phần mềm quản lý khách sạn	1,2	X																																	
17	DLSK023	Tổ chức sự kiện	5,6	X	X	X	X																														
18	DLSK023	Tổ chức sự kiện	1,2,3,4																									X	X	X	X	X	X	X	X				
19	DLTB023	Thực hành nghiệp vụ Bar	1																					X													
20	DLTD023	Tuyến điểm du lịch	1,2,3,4,5,6																					X													
21	DLTT023	Nghiệp vụ thanh toán	1,2,3,4,5,6					X																													
22	KDHT024	Thiết kế đồ họa truyền thông	1,2,3																													X					
23	KDHV023	Quản trị quan hệ khách hàng	1,2,3,4,5					X	X	X	X	X	X	X	X																						

TT	Mã môn học	Tên môn học	Lớp tín chỉ	Thứ 2				Thứ 4				Thứ 5				Thứ 6				Thứ 2				Thứ 4				Thứ 5				Thứ 6				Thứ 2			
				07/12/2026				09/12/2026				10/12/2026				11/12/2026				14/12/2026				16/12/2026				17/12/2026				18/12/2026				21/12/2026			
				Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
24	KDKA023	Truyền thông mạng xã hội	1,2,3,4,5																					X															
25	KDKB024	Kịch bản truyền thông	1,2,3	X																																			
26	KDNA024	Kỹ thuật nhiếp ảnh	1,2,3					X																															
27	KDTM021	Thanh toán điện tử	1,2,3,4,5													X	X	X	X																				
28	KDVD024	Viết đa phương tiện	1,2,3													X																							
29	KDXD024	Xây dựng chiến lược truyền thông thương hiệu	1,2,3																					X															
30	KDXW023	Xây dựng website TMĐT	1,2,3,4,5																													X							
31	MABV023	Vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn lao động trong nhà hàng	1,2,3,4					X																															
32	MACV023	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1	X																																			
33	MADA021	Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh trong nhà hàng	1					X																															
34	MATB023	Thực hành chế biến bánh	1,2,3,4																					X		X		X											
35	MATV020	Thực hành chế biến món ăn Việt	1,2,3,4																											X		X		X					
36	NNAC123	Tiếng anh chuyên ngành chế biến 1	1,2,3																	X																			
37	NNAK123	Tiếng anh chuyên ngành quản trị khách sạn 1	1,2																													X							
38	NNĐH325	Kỹ năng đọc Tiếng Hàn quốc 3	1					X																															
39	NNĐQ226	Tiếng Trung đọc 2	1,2,3,4,5,6,7,8													X																							
40	NNGH225	Kỹ năng nghe Tiếng Hàn quốc 2	1																	X																			
41	NNGQ226	Tiếng Trung nghe 2	1,2,3,4,5,6,7,8	X		X																																	
42	NNKD123	Kỹ năng đọc 1	1													X																							
43	NNKG223	Kỹ năng nghe 2	1																	X																			
44	NNKM122	Tiếng anh kinh doanh 1	3,4,7																	X																			
45	NNKM122	Tiếng anh kinh doanh 1	5,8																			X																	
46	NNKN223	Kỹ năng nói 2	1																					X															

TT	Mã môn học	Tên môn học	Lớp tín chỉ	Thứ 2				Thứ 4				Thứ 5				Thứ 6				Thứ 2				Thứ 4				Thứ 5				Thứ 6				Thứ 2			
				07/12/2026				09/12/2026				10/12/2026				11/12/2026				14/12/2026				16/12/2026				17/12/2026				18/12/2026				21/12/2026			
				Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
47	NNKV123	Kỹ năng viết 1	1					X																													
48	NNLH123	Tiếng anh chuyên ngành Lữ hành-Hướng dẫn 1	1,2,3,4,5																															X		X	
49	NNNH225	Kỹ năng nói Tiếng Hàn quốc 2	1																															X			
50	NNNQ224	Tiếng Trung nói 2	1,2,3,4,5,6,7,8																	X		X															
51	NNPV123	Tiếng anh chuyên ngành phục vụ nhà hàng 1	1																	X																	
52	NNQA325	Tiếng Trung cơ sở 3	1,2,3,4,5,6,7,8																															X			
53	NNVH325	Kỹ năng viết Tiếng Hàn quốc 3	1													X																					
54	NNVQ224	Tiếng Trung viết 2	1,2,3,4,5,6,7,8																													X					

Ghi chú: ***Môn học MATB023, MATV020 phòng Khoa học, Thanh tra và Kiểm định chất lượng chủ động thời gian cho SV bốc đề.***

Môn học thi theo nhóm, cặp đề nghị nộp danh sách nhóm, cặp về phòng Đào tạo (đ/c Đỗ Thanh Hương nhận) trước ngày 26/11/2026 (nếu có)

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thúy Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 1 HỌC KỲ I CAO ĐẲNG 18 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

TT	Mã môn học	Tên môn học	Lớp tín chỉ	Thứ 2				Thứ 3				Thứ 4				Thứ 6				Thứ 2				Thứ 3				Thứ 4				Thứ 5				Thứ 6				Thứ 2				Thứ 3				Thứ 4				Thứ 5			
				07/12/2026				08/12/2026				09/12/2026				11/12/2026				14/12/2026				15/12/2026				16/12/2026				17/12/2026				18/12/2026				21/12/2026				22/12/2026				23/12/2026				24/12/2026			
				Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
1	CBCT024	Giáo dục chính trị	4,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,20,21,22,23																										X	X	X																							
2	CBPL020	Pháp luật	6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,23,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33,35,36,37,38,40,41,42,45,46,47		X	X	X																																													
3	CBPT024	Kỹ năng phát triển bản thân	4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,22,23,25														X	X																																			
4	CBTL026	Tâm lý và giao tiếp trong kinh doanh du lịch	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15										X																																								
5	CNTH017	Tin học	1,2,3,4,5,6,11																										X	X	X	X	X	X																				
			9,10,12,13																														X	X	X	X	X	X																
6	DLDL026	Địa lý du lịch	1,2,3,4,5																	X																																		
7	DLKD026	Tổng quan du lịch	5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15														X	X																																				
8	DLKD026	Tổng quan du lịch	1,2,3,4																	X																																		
9	GDTC023	Giáo dục thể chất	24,25,26,27,53,54																										X	X	X																							
			29,30,31,32,33,34,35,36,37,38,55					X	X	X	X	X	X																																								
10	KDDM024	Tổng quan Digital Marketing	1,2,3,4	X	X	X	X	X	X	X																																											
11	KDKH023	Kinh tế vi mô	4,5,6,7,9,10,11,12,13,14,16,17											X																																								
12	KDMC017	Marketing căn bản	4,5,6,7,13,14	X	X	X	X	X	X																																												
			12,17													X	X																																				
			9,10,11,16																	X	X	X																															
13	KDND023	Nhập môn Digital Marketing	1,2,3,4,5,6													X	X	X	X	X	X																																

| TT | Mã môn học | Tên môn học | Lớp tín chỉ | Thứ 2 | | | | | Thứ 3 | | | | | Thứ 4 | | | | | Thứ 6 | | | | | Thứ 2 | | | | | Thứ 3 | | | | | Thứ 4 | | | | | Thứ 5 | | | | | Thứ 6 | | | | | Thứ 2 | | | | | Thứ 3 | | | | | Thứ 4 | | | | | Thứ 5 | | | |
|---|---|---

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 1 HỌC KỲ I TRUNG CẤP 60 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

TT	Mã môn học	Tên môn học	Lớp tín chỉ	Thứ 2		Thứ 4		Thứ 6		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
				07/12/2026		09/12/2026		11/12/2026		14/12/2026		15/12/2026		16/12/2026		17/12/2026		18/12/2026	
				Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2
1	CBGD025	Giao tiếp trong kinh doanh du lịch	1		X														
2	DLHB023	Thực hành nghiệp vụ Buồng	1			X													
3	DLHH023	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	1													X			
4	DLHT023	Thực hành nghiệp vụ Lễ tân	1									X							
5	MABV023	Vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn lao động trong nhà hàng	1												X				
6	MADD023	Thực hành chế biến món ăn nhà trẻ và dinh dưỡng	1	X															
7	MATB023	Thực hành chế biến bánh	1			X													
8	MATV020	Thực hành chế biến món ăn Việt	1					X											
9	NNAK123	Tiếng anh chuyên ngành quản trị khách sạn 1	1						X										
10	NNĐQ224	Tiếng Trung Đọc 2	1								X								
11	NNGQ224	Tiếng Trung Nghe 2	1		X														
12	NNKD223	Kỹ năng Đọc 2	1				X												
13	NNKG223	Kỹ năng Nghe 2	1								X								
14	NNKN123	Kỹ năng Nói 1	1												X				
15	NNKV223	Kỹ năng Viết 2	1						X										
16	NNLN017	Dẫn luận ngôn ngữ	1		X														
17	NNQ2A124	Tiếng Trung Cơ sở 2.1	1				X												
18	NNQ2A224	Tiếng Trung Cơ sở 2.2	1						X										
19	NNVQ224	Tiếng Trung Viết 2	1												X				
20	TCNTH023	Tin học	1								X								
21	TGDTC024	Giáo dục thể chất	1															X	
22	TNNAC023	Tiếng anh chuyên ngành chế biến																	X

Ghi chú: ***Môn học MADD023, MATB023, MATV020 phòng Khoa học, Thanh tra và Kiểm định chất lượng chủ động thời gian cho SV bốc đề.***

Môn học thi theo nhóm, cặp đề nghị nộp danh sách nhóm, cặp về phòng Đào tạo (đ/c Đỗ Thanh Hương nhận) trước ngày 26/11/2026 (nếu có)

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thúy Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 1 HỌC KỲ I TRUNG CẤP 61 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

TT	Mã môn học	Tên môn học	Lớp tín chỉ	Thứ 2		Thứ 4		Thứ 6		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 6	
				14/12/2026		16/12/2026		18/12/2026		21/12/2026		22/12/2026		23/12/2026		25/12/2026	
				Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2	Ca 1	Ca 2
1	CBTL026	Tâm lý và giao tiếp trong kinh doanh du lịch	1						X								
2	DLKD026	Tổng quan du lịch	1		X												
3	DLTT023	Nghiệp vụ thanh toán	1										X				
4	MACT020	Kỹ thuật cắt tỉa và trang trí rau củ quả	1								X						
5	MALC023	Lý thuyết chế biến	1		X												
6	MATY017	Tổ chức lao động và kỹ thuật nhà bếp	1												X		
7	NNQA126	Tiếng Trung cơ sở 1	1		X												
8	TCBCT023	Giáo dục chính trị	1								X						
9	TCBPL023	Pháp luật	1,2												X		
10	TGDQP023	Giáo dục quốc phòng an ninh	1,2														X
11	TGDTC024	Giáo dục thể chất	1,2						X								
			3								X						
12	TNNAB124	Tiếng anh cơ bản 1	1,2,3				X										

Ghi chú: ***Môn học MACT020 phòng Khoa học, Thanh tra và Kiểm định chất lượng chủ động thời gian cho SV bốc đề.***

Môn học thi theo nhóm, cặp đề nghị nộp danh sách nhóm, cặp về phòng Đào tạo (đ/c Đỗ Thanh Hương nhận) trước ngày 26/11/2026 (nếu có)

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thúy Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 2 VÀ THI CẢI THIỆN HỌC KỲ I CĐ16 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5	
			21/12/2026		22/12/2026		23/12/2026		24/12/2026	
			Ca 3	Ca 4	Ca 3	Ca 4	Ca 3	Ca 4	Ca 3	Ca 4
1	CBSS025	Kỹ năng sẵn sàng làm việc	X							
2	DLAU023	Quản trị kinh doanh nhà hàng						X		
3	DLCS123	Thực tập nghề nghiệp 1					X			
4	DLCS223	Thực tập nghề nghiệp 2						X		
5	DLHD023	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch			X					
6	DLHD123	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1			X					
7	DLHD223	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2				X				
8	DLNN223	Thực tập nghề nghiệp 2						X		
9	DLNV223	Thực tập nghề nghiệp 2						X		
10	DLQT023	Quản trị kinh doanh lữ hành		X						
11	DLSK023	Tổ chức sự kiện		X						
12	DLTT023	Nghiệp vụ thanh toán				X				
13	KDBT024	Biên tập hậu kỳ				X				
14	KDĐD023	Mobile Marketing				X				
15	KDDN023	Thực tập nghề nghiệp						X		
16	KDGT019	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh			X					
17	KDKA023	Truyền thông mạng xã hội	X							
18	KDKĐ023	Kỹ thuật phân tích và tổng hợp		X						
19	KDKN024	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình		X						
20	KDKQ017	Kinh doanh quốc tế		X						
21	KDKT022	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo					X			
22	KDMĐ022	Thương mại điện tử			X					
23	KDNN222	Thực tập nghề nghiệp 2						X		
24	KDNT024	Thực tập nghề nghiệp					X			
25	KDQC019	Quản lý chất lượng hàng hóa dịch vụ		X						

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5	
			21/12/2026		22/12/2026		23/12/2026		24/12/2026	
			Ca 3	Ca 4	Ca 3	Ca 4	Ca 3	Ca 4	Ca 3	Ca 4
26	KDQL023	Quản trị nguồn nhân lực				X				
27	KDTD223	Thực tập nghề nghiệp 2					X			
28	KDTH023	Xây dựng chiến lược truyền thông Marketing số			X					
29	KDTL024	Tâm lý học truyền thông			X					
30	MATD123	Thực tập nghề nghiệp 1					X			
31	MATD223	Thực tập nghề nghiệp 2						X		
32	MAXD021	Xây dựng thực đơn			X					
33	NNDL023	Tiếng anh chuyên ngành du lịch						X		
34	NNGT020	Giao tiếp kinh doanh				X				
35	NNNT023	Tiếng trung					X			
36	NNPR023	Tiếng anh trong PR và truyền thông		X						
37	NNPV223	Tiếng anh chuyên ngành phục vụ nhà hàng 2							X	
38	NNTM023	Tiếng anh thương mại			X					
39	TCAK023	Thực hành Kế toán tài chính bằng tiếng Anh			X					
40	TCPT023	Phân tích hoạt động kinh doanh		X						
41	TCTE223	Thực tập nghề nghiệp 2					X			

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thúy Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 2 VÀ THI CẢI THIỆN HỌC KỲ I CĐ17 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Thứ 2				Thứ 3				Thứ 4				Thứ 5		
			04/01/2027				05/01/2027				06/01/2027				07/01/2027		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3
1	CBCT024	Giáo dục chính trị								X							
2	CBLD017	Luật du lịch				X											
3	CBPL020	Pháp luật			X												
4	CBPT024	Kỹ năng phát triển bản thân				X											
5	CNTH017	Tin học							X								
6	DLBA023	Nghiệp vụ Bar											X				
7	DLHB023	Thực hành nghiệp vụ Buồng												X			
8	DLHB123	Thực hành nghiệp vụ Bàn 1												X			
9	DLHT023	Thực hành nghiệp vụ Lễ tân							X								
10	DLLB021	Lý thuyết nghiệp vụ Bar			X												
11	DLLH017	Nghiệp vụ lữ hành			X												
12	DLND017	Nghiệp vụ hướng dẫn											X				
13	DLND023	Nghiệp vụ hướng dẫn											X				
14	DLNH023	Nghiệp vụ Nhà hàng				X											
15	DLPM019	Phần mềm quản lý khách sạn			X												
16	DLSK023	Tổ chức sự kiện							X								
17	DLTB023	Thực hành nghiệp vụ Bar											X				
18	DLTD023	Tuyến điểm du lịch															X
19	DLTT023	Nghiệp vụ thanh toán												X			
20	KDHT024	Thiết kế đồ họa truyền thông												X			
21	KDHV023	Quản trị quan hệ khách hàng			X												
22	KDKA023	Truyền thông mạng xã hội											X				
23	KDKB024	Kịch bản truyền thông			X												
24	KDNA024	Kỹ thuật nhiếp ảnh				X											
25	KDTM021	Thanh toán điện tử				X											
26	KDVD024	Viết đa phương tiện											X				
27	KDXD024	Xây dựng chiến lược truyền thông thương hiệu								X							
28	KDXW023	Xây dựng website TMĐT												X			

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Thứ 2				Thứ 3				Thứ 4				Thứ 5		
			04/01/2027				05/01/2027				06/01/2027				07/01/2027		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3
29	MABV023	Vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn lao động trong nhà hàng				X											
30	MACV023	Cơ sở văn hóa Việt Nam			X												
31	MADA021	Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh trong nhà hàng				X											
32	MATB023	Thực hành chế biến bánh			X												
33	MATV020	Thực hành chế biến món ăn Việt											X				
34	NNAC123	Tiếng anh chuyên ngành chế biến 1												X			
35	NNAK123	Tiếng anh chuyên ngành quản trị khách sạn 1								X							
36	NNĐH325	Kỹ năng đọc Tiếng Hàn quốc 3							X								
37	NNĐQ226	Tiếng Trung đọc 2				X											
38	NNGH225	Kỹ năng nghe Tiếng Hàn quốc 2												X			
39	NNGQ226	Tiếng Trung nghe 2												X			
40	NNKD123	Kỹ năng đọc 1							X								
41	NNKG223	Kỹ năng nghe 2												X			
42	NNKM122	Tiếng anh kinh doanh 1							X								
43	NNKN223	Kỹ năng nói 2											X				
44	NNKV123	Kỹ năng viết 1								X							
45	NNLH123	Tiếng anh chuyên ngành Lữ hành-Hướng dẫn 1								X							
46	NNNH225	Kỹ năng nói Tiếng Hàn quốc 2											X				
47	NNNQ224	Tiếng Trung nói 2											X				
48	NNPV123	Tiếng anh chuyên ngành phục vụ nhà hàng 1								X							
49	NNQA325	Tiếng Trung cơ sở 3															X
50	NNVH325	Kỹ năng viết Tiếng Hàn quốc 3															X
51	NNVQ224	Tiếng Trung viết 2								X							

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thúy Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 2 VÀ THI CẢI THIỆN HỌC KỲ I CĐ18 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

Số TT	Mã môn học	Tên môn học	Thứ 2				Thứ 3				Thứ 4			
			04/01/2027				05/01/2027				06/01/2027			
			Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
1	CBCT024	Giáo dục chính trị			X									
2	CBPL020	Pháp luật				X								
3	CBPT024	Kỹ năng phát triển bản thân											X	
4	CBTL026	Tâm lý và giao tiếp trong kinh doanh du lịch								X				
5	CNTH017	Tin học											X	
6	DLDL026	Địa lý du lịch											X	
7	DLKD026	Tổng quan du lịch							X					
8	GDTC023	Giáo dục thể chất								X				
9	KDDM024	Tổng quan Digital Marketing				X								
10	KDKH023	Kinh tế vi mô								X				
11	KDMC017	Marketing căn bản							X					
12	KDND023	Nhập môn Digital Marketing			X									
13	KDTQ026	Tổng quan TMĐT				X								
14	MACT026	Kỹ thuật cắt tỉa và trang trí rau củ quả							X					
15	MALC023	Lý thuyết chế biến			X									
16	MAVA021	Văn hóa ẩm thực											X	
17	NNAB124	Tiếng anh cơ bản 1												X
18	NNAH025	Ngữ âm tiếng Hàn Quốc							X					
19	NNĐH125	Kỹ năng đọc tiếng Hàn Quốc 1								X				
20	NNMH026	Nhập môn tiếng Hàn Quốc			X									
21	NNNA020	Ngữ âm tiếng anh											X	
22	NNNP017	Ngữ pháp tiếng anh								X				
23	NNQA126	Tiếng Trung cơ sở 1							X					
24	NNTV020	Từ vựng tiếng Anh							X					
25	NNVH125	Kỹ năng viết tiếng Hàn Quốc 1											X	

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thúy Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 2 VÀ THI CẢI THIỆN HỌC KỲ I TC60 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

Số TT	Mã MH	Tên môn học	Thứ 2				Thứ 3				Thứ 4			
			04/01/2027				05/01/2027				06/01/2027			
			Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4
1	CBGD025	Giao tiếp trong kinh doanh du lịch	X											
2	DLHB023	Thực hành nghiệp vụ Buồng						X						
3	DLHH023	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng										X		
4	DLHT023	Thực hành nghiệp vụ Lễ tân					X							
5	MABV023	Vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn lao động trong nhà hàng		X										
6	MADD023	Thực hành chế biến món ăn nhà trẻ và dinh dưỡng	X											
7	MATB023	Thực hành chế biến bánh					X							
8	MATV020	Thực hành chế biến món ăn Việt									X			
9	NNAK123	Tiếng anh chuyên ngành quản trị khách sạn 1		X										
10	NNĐQ224	Tiếng Trung Đọc 2		X										
11	NNGQ224	Tiếng Trung Nghe 2						X						
12	NNKD223	Kỹ năng Đọc 2		X										
13	NNKG223	Kỹ năng Nghe 2					X							
14	NNKN123	Kỹ năng Nói 1						X						
15	NNKV223	Kỹ năng Viết 2										X		
16	NNLN017	Dẫn luận ngôn ngữ	X											
17	NNQ2A124	Tiếng Trung Cơ sở 2.1									X			
18	NNQ2A224	Tiếng Trung Cơ sở 2.2										X		
19	NNVQ224	Tiếng Trung Viết 2					X							
20	TCNTH023	Tin học										X		
21	TGDTC024	Giáo dục thể chất	X											
22	TNNAC023	Tiếng anh chuyên ngành chế biến						X						

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thúy Trinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI LẦN 2 VÀ THI CẢI THIỆN HỌC KỲ I TC61 NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian: Ca 1 - 7h30' ; Ca 2 - 9h30' ; Ca 3 - 13h00' ; Ca 4 - 15h00'

Số TT	Mã MH	Tên môn học	Thứ 2				Thứ 3				Thứ 4				Thứ 5		
			04/01/2027				05/01/2027				06/01/2027				07/01/202		
			Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3	Ca 4	Ca 1	Ca 2	Ca 3
1	CBTL026	Tâm lý và giao tiếp trong kinh doanh du lịch										X					
2	DLKD026	Tổng quan du lịch														X	
3	DLTT023	Nghiệp vụ thanh toán						X									
4	MACT020	Kỹ thuật cắt tỉa và trang trí rau củ quả					X										
5	MALC023	Lý thuyết chế biến										X					
6	MATY017	Tổ chức lao động và kỹ thuật nhà bếp						X									
7	NNQA126	Tiếng Trung cơ sở 1										X					
8	TCBCT023	Giáo dục chính trị						X									
9	TCBPL023	Pháp luật					X										
10	TGDQP023	Giáo dục quốc phòng an ninh									X						
11	TGDTC024	Giáo dục thể chất	X														
12	TNNAB124	Tiếng anh cơ bản 1		X													

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thúy Trinh